TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

P, ngày 04 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 219/2022/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1998

Địa chỉ: Xóm M, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998

HKTT: Xóm M, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Địa chỉ: Xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Thành C và Chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh C và chị T thỏa thuận, chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/9/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi hợp pháp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Thành C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Anh C và chị T thỏa thuận, anh C tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002990 ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả lại cho anh C 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã L;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung